

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 14 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC - TỈNH HOÀ BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thiết và bà Đinh Thị Phong.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Than – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm mở phiên tòa công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2024/TLST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐINH CÔNG K** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1983 tại: huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nơi đăng ký HKTT: xóm S, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Thế H, sinh năm 1953; Con bà Bùi Thị H, sinh năm 1953. Có vợ là Hà Thị B (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự

- Ngày 06/9/2023 bị Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi Đánh bạc trái phép. Bị cáo đã nộp phạt ngày 13/9/2023.

- Ngày 25/7/2024 bị Chủ tịch UBND xã Tử Nê, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa nộp phạt.

+ Nhân Thân: Ngày 07/10/2021 bị Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử lý vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi đánh bài 3 cây sát phạt nhau ăn tiền. Bị cáo đã chấp hành ngày 28/10/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2024, chuyển tạm giam từ ngày 05/8/2024 đến nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, nơi đăng ký HKTT: xóm 1, Đội 10, xã T, huyện T, TP. Hà Nội; nơi tạm trú: Khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình – vắng mặt có lý do.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** + Anh Bùi Văn K, sinh năm 1971, nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình - vắng mặt có lý do.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982, nơi cư trú: xóm 1, Đội 10, xã T, huyện T, TP. Hà Nội - vắng mặt có lý do.

***Người làm chứng:** Anh Lô Văn D, sinh năm 1993, nơi đăng ký HKTT: Bản C, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An, nơi tạm trú: khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình - vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước với chị Nguyễn Thị T chủ xưởng than ở khu Mùong Cộn, thị trấn Mần Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và anh Bùi Văn Đ là công nhân đốt than tại xưởng nên chiều ngày 24/7/2024 Đinh Công K, sinh năm 1983 trú tại xóm S, xã N, huyện T đến chơi, ăn cơm tối cùng Đ và một số công nhân tại đây. Sau khi ăn cơm xong K ngủ tại lán ở xưởng than. Sáng hôm sau khoảng 08 giờ chị T cùng anh Đ đi vào xóm Trảng Tà, xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình làm việc, khi đi chị T có để xe mô tô biển kiểm soát: 33R1-5341, nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE ở trước cửa phòng ngủ và cắm chìa khóa để trên ổ điện. Lúc này Đinh Công K vẫn ở lại lán cùng với một số công nhân của xưởng đốt than. Đến khoảng 09 giờ 30 phút khi mọi người vào xưởng làm việc K đi sang cửa phòng ngủ của chị T và phát hiện xe mô tô biển kiểm soát: 33R1-5341, nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE ở trước cửa phòng ngủ nhà của chị T và thấy chìa khóa cắm trên ổ điện nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trên. K quan sát xung quanh lúc này không thấy có ai, K đã dắt xe ra ngoài và ngồi lên xe nổ máy đi ra Quốc lộ 6 và đi theo hướng Tân Lạc – Mai Châu. Khi đi đến hiệu sửa chữa, mua bán xe máy của anh Bùi Văn K, sinh năm 1971, trú tại khu Đ, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình, Kỳ vào đặt vấn đề với anh K là muốn bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 33R1 - 5341, nhưng do xe không có giấy tờ nên K nói với anh K là xe của vợ K không có nhu cầu đi nữa nên muốn bán, còn giấy tờ xe hiện vợ của K đang giữ, K nói với anh K là để lại cho anh K thẻ căn cước công dân của K để làm tin và hẹn anh K hôm sau mang đăng ký xe đến và lấy thẻ căn cước công dân. Anh K đồng ý và hai bên thỏa thuận mua bán chiếc xe biển kiểm soát 33R1 - 5341 trên với giá 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*), có xác lập giấy mua bán. Đinh Công K đã nhận đủ 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) và chi tiêu vào mục đích cá nhân hết số tiền trên.

Đến chiều ngày 26/7/2024 chị Nguyễn Thị T có đơn trình báo sự việc trên với Công an xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, đồng thời chiều tối cùng ngày nhận thức hành vi của mình là vi pháp luật Đinh Công K đã đến Công an xã Nhân Mỹ để xin đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an xã Nhân Mỹ đã chuyển đơn tố giác tội phạm lên Công an huyện Tân Lạc để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định yêu cầu Hội đồng định giá tài sản để định giá chiếc xe mô tô mà bị cáo K đã chiếm đoạt. Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: 01 xe mô tô BKS 33R1- 5341 nhãn hiệu HONDA WAVE S màu sơn đen xám, xe mua mới thời điểm năm 2008 có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là 5.166.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tân Lạc đã thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 33R1- 5341 nhãn hiệu HONDA WAVE
- 01 (một) giấy mua bán xe mô tô BKS 33R1 - 5341.
- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 017083011586 cấp ngày 10/8/2024.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSTL, ngày 22/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố Đinh Công K về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận phù hợp với biên bản tiếp nhận tin tố giác tội phạm, tài liệu đồ vật thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, bị cáo nhận tội đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố và không kêu oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại Nguyễn Thị T khai ngày 25/7/2024 đã bị kẻ gian chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 33R1-5341 hiệu HONDA WAVE S. Chiếc xe này là của em trai T là Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 ở quê cho T mượn để sử dụng. Trong quá trình điều tra bị hại đã được cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bùi Văn K do không biết xe mô tô BKS 33R1 - 5341 do bị cáo trộm cắp mà có, nên đã mua lại chiếc xe mô tô trên với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Anh K không yêu cầu bị cáo K phải hoàn trả lại cho anh K số tiền 3.000.000đồng. Anh Nguyễn Văn D là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sau khi chị T được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc giữ nguyên nội dung, quyết định định truy tố về tội danh. Phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa bị hại và những người liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và không ai có ý kiến, đề nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Đình Công K từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Lạc đã trả lại cho bị hại chiếc xe BKS 33R1- 5341 là vật chứng của vụ án. Ngoài ra bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 3.000.000đồng đã bán xe cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn K, tuy nhiên trong quá trình điều tra anh K đã có đơn từ chối nhận khoản tiền này, xét đây là tiền thu lợi bất chính của bị cáo nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Đình Công K 01 (một) thẻ căn cước công dân số 017083011586. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đình Công K, nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã đầu thú hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo K đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Đề nghị HĐXX cân nhắc áp dụng tình tiết có bác ruột là Liệt sĩ Đình Công C được Tổ quốc ghi công và Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Đinh Công K theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 39/CT- VKS ngày 22/10/2024 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng: Xét bị cáo Đinh Công K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 25/7/2024, tại xưởng than của chị Nguyễn Thị T tại khu Mường Cộng, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, Đinh Công K đã quan sát xung quanh không có ai, bị cáo đã lén lút trộm cắp xe mô tô BKS 33R1 – 5341 của chị Nguyễn Thị T, có trị giá 5.166.000đồng (*Năm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) mang đi bán được 3.000.000đồng lấy tiền tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo Đinh Công K đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền sự do có hành vi đánh bạc và trộm cắp tài sản đang trong thời gian chưa được xóa tiền sự bị cáo K lại tiếp tục trộm cắp tài sản để tiêu dùng cá nhân. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc đầu thú hành vi phạm tội. Do đó cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Công K trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có bác ruột là liệt sĩ Đinh Công C được Tổ quốc ghi công và tặng thưởng Huân Chương chiến sĩ giải phóng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của chị T, bị cáo đã bán chiếc xe cho anh Bùi Văn K 3.000.000đồng, số tiền này do phạm tội mà có nên buộc bị cáo K phải hoàn trả lại số tiền 3.000.000đồng cho anh K, tuy nhiên tại giai đoạn điều tra

anh K có đơn từ chối yêu cầu bị cáo K hoàn trả lại số tiền này, xét đây là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước. Chiếc xe mô tô đã được cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chị Nguyễn Thị T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đinh Công K, xét đây là giấy tờ tùy thân cần trả lại cho bị cáo theo quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Công K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Công K 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Đinh Công K 01 thẻ căn cước công dân số 017083011586, cấp ngày 10/8/2024, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH mang tên Đinh Công K.

(*Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo Biên bản giao nhận vật số 05 ngày 01/11/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc tỉnh Hòa Bình*)

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) mà bị cáo Đinh Công K đã bán xe mô tô cho anh Bùi Văn K sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Công K phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Tân Lạc
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc
- Công an huyện Tân Lạc
- Bị cáo, Bị hại
- Người có quyền lợi & NVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký tên, đóng dấu*)

Hà Thị Yến

